

# BỘ MÔN DÂN TỘC HỌC 40 NĂM TẠI KHOA HỌC LỊCH SỬ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI, NAY LÀ ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

LÊ SỸ GIÁO

**B**ộ môn Dân tộc học là một bộ phận của Khoa Lịch sử có mặt từ năm 1960. Lúc mới hình thành, Dân tộc học nằm trong Bộ môn Lịch sử Cận đại, Việt Nam, đến năm 1967 thì tách ra thành bộ môn riêng. Chủ nhiệm Bộ môn đầu tiên và cũng là một trong số những người có công lớn trong việc xây dựng ngành Dân tộc học Việt Nam là PGS. Vương Hoàng Tuyên. Cùng với PGS. Vương Hoàng Tuyên còn có hai cán bộ giảng dạy là PGS Nguyễn Dương Bình và Đặng Huy Kiếm. 40 năm xây dựng và phát triển của Khoa Lịch sử, Bộ môn Dân tộc học đã từng bước trưởng thành.

## TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ

Hiện tại Bộ môn có 5 cán bộ giảng dạy, trong đó 1 người có học hàm Phó giáo sư, 3 người có học vị Phó tiến sĩ, 2 người đang theo học chế độ Tiến sĩ. Tuổi đời trung bình của cán bộ Bộ môn là 45, PGS. PTS. Lê Sỹ Giáo là Chủ nhiệm Bộ môn.

Nhiều cán bộ giảng dạy của Bộ môn do yêu cầu công tác đã chuyển đi các cơ quan khác và đang giữ những vị trí quan trọng như Viện trưởng

các viện nghiên cứu, Giám đốc nhà xuất bản, Tổng biên tập các tạp chí khoa học... Nhưng cũng có người đã mất như đồng chí Hà Văn Thụ. Bộ môn ghi nhận những đóng góp của Anh trong công tác đào tạo với tư cách là một thầy giáo mẫu mực, một cán bộ giàu nhiệt huyết, một đồng nghiệp chân thành.

## CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

**1. Thời kỳ Đại học Tổng hợp Hà Nội (1969 - 1994).**

Thời kỳ này do yêu cầu của nhiệm vụ chuyên môn, công tác đào tạo tập trung vào hai nội dung chính:

- *Giảng dạy cơ sở Dân tộc học.*

Chương trình Cơ sở Dân tộc học được giảng dạy 60 giờ cho sinh viên năm thứ hai của khoa Lịch sử. Chương trình này lúc đầu do GS. Sử học Liên Xô E.P. Buxurghin giúp xây dựng, sau đó công bố thành cuốn Dân tộc học đại cương (Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1961). Sau khi học xong giáo trình Cơ sở dân tộc học sinh viên được đi thực tập từ 2 đến 3 tuần ở những vùng nông thôn đồng bằng và miền núi (thường là các vùng dân tộc thiểu số) để bước đầu làm quen với môn học trên thực địa. Từ năm học 1987 -

1988 đến nay do nguồn kinh phí cho thực tập của sinh viên năm thứ hai và gần đây là năm thứ nhất không còn được cấp nữa nên sinh viên chỉ học phần đại cương mà không có phần thực tập điền dã kèm theo.

- *Dân tộc học phân ban*. Chương trình dân tộc học phân ban chỉ được thực sự bắt đầu từ năm thứ tư.

Khối kiến thức phân ban được học bao gồm những vấn đề có tính chất lý luận, những chuyên đề giới thiệu các nhóm tộc người cụ thể, những vấn đề hướng dẫn tác nghiệp. Toàn bộ thời gian học Dân tộc học phân ban, theo chuyên ngành, chuyên đề là 400 giờ và được phân bố chủ yếu là trong học kỳ I, từ tháng 9 năm trước đến tháng 1 năm sau.

Tiếp theo đó, từ tháng 2 đến tháng 4 là thời gian sinh viên đi thực tập tìm kiếm tài liệu cho luận án tốt nghiệp.

Thời gian viết bài và hoàn thành bản án là từ tháng 5 đến tháng 6. Các luận án có độ dày trung bình từ 60 đến 100 trang. Những năm gần đây các luận án được đầu tư công phu hơn và nội dung ngày càng được nâng cao. Các thầy giáo chịu trách nhiệm hướng dẫn mỗi năm từ 2 đến 3 luận án cử nhân.

Các đề tài luận án của sinh viên thường là một phần trong nội dung của các đề tài mà các thầy giáo đang giảng dạy và nghiên cứu, hoặc là các đề tài gắn liền với các chương trình nghiên cứu cơ bản, các chương trình nghiên cứu để thực hiện chính sách dân tộc ở các địa phương.

Đến nay tại Trung tâm thông tin-tư liệu của Khoa Lịch sử trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn đã có khoảng 300 bản luận án cử nhân dân tộc học mà các đề tài đều lấy tư liệu trên thực địa.

Từ năm 1978 Bộ môn Dân tộc học được Nhà nước giao nhiệm vụ đào tạo

Phó tiến sĩ và gần đây là các bậc thạc sĩ, tiến sĩ.

## 2. Thời kỳ đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (từ 1995).

Khi trường Đại học Tổng hợp nhập vào Đại học Quốc gia Hà Nội năm 1994 thì chương trình Dân tộc học Đại cương (Cơ sở Dân tộc học) bắt đầu được giảng dạy cho toàn bộ sinh viên của các khoa khoa học xã hội và Nhân văn với tư cách là môn học bắt buộc. Lúc này số giờ dạy trên lớp, tùy từng nhóm ngành, dao động từ 30 đến 45 giờ. Năm 1995 hình thành trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thì Dân tộc học Đại cương trở thành môn học tự chọn bắt buộc. Cuối những năm 80 trở lại đây, chương trình Dân tộc học Đại cương được dạy cho sinh viên ngay từ năm thứ nhất.

Như vậy, với việc hình thành Đại học Quốc gia Hà Nội, nói riêng là Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thì Dân tộc học Đại cương được giảng dạy cho đối tượng sinh viên rộng hơn rất nhiều so với trước đây.

Đối với khối sinh viên phân ban thì thời gian học vẫn như trước nhưng chương trình học được điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Theo dự án của Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thì trong một vài năm tới Dân tộc học có thể xây dựng thành một đơn vị đào tạo độc lập. Đây là hướng phát triển phù hợp với thực tế đào tạo ngành học này của nhiều nước. Chương trình chuyên môn cho dự kiến này đã được Hội đồng nghiệm thu của trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thông qua.

Kết quả đào tạo ngành học Dân tộc học tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội trước đây và Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn hiện nay:

- Khoảng 300 người đã tốt nghiệp chương trình Cử nhân chuyên ngành Dân tộc học, trong đó có hơn 50 người là con em các dân tộc thiểu số, 10 sinh viên nước ngoài.

- 6 người đã bảo vệ thành công luận án Phó tiến sĩ.

- Hiện nay có 4 nghiên cứu sinh đang theo học tại Bộ môn (trong đó có 3 người nước ngoài), 2 học viên Cao học, 2 thực tập sinh theo chế độ Tiến sĩ (cũng là người nước ngoài).

- Khoảng 300 cán bộ làm công tác dân tộc, dân vận, mặt trận, tôn giáo, văn hoá của các cơ quan trung ương và địa phương đã được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về các vấn đề dân tộc học và tôn giáo tại Bộ môn và đã được Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội trước đây cấp chứng chỉ.

### NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai mặt hữu cơ của quá trình đào tạo. Nghiên cứu khoa học tốt sẽ giúp cho chất lượng giảng dạy tốt hơn. Trên tinh thần đó, các cán bộ của bộ môn rất coi trọng và có những gặt hái tốt trên lĩnh vực này. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, ước tính có hơn 200 công trình của cán bộ Bộ môn đã được công bố. Đó là các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành; các chuyên khảo, các giáo trình, các sách làm tài liệu tham khảo, các bài báo và báo cáo khoa học được đăng tải và tham gia các hội nghị khoa học ở nước ngoài. Nhưng đáng kể là hai cuốn giáo trình: Cơ sở Dân tộc học của GS. Phan Hữu Dật (NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1973) và cuốn Dân tộc học đại cương của tập thể Bộ môn do PGS. Lê Sỹ Giáo chủ biên (NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995). Các giáo trình này được dùng để giảng dạy trong hệ thống các trường đại học thuộc các ngành khoa học xã hội và nhân văn.

Ngoài ra, tất cả cán bộ của Bộ môn đều tham gia vào các đề tài cấp Nhà nước, làm chủ trì đề tài cấp Bộ cấp Trường. Dù số lượng cán bộ không đông nhưng chất lượng nghiên cứu khoa học của Bộ môn được thừa nhận rộng rãi trong giới chuyên môn cả nước.

### HỢP TÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Ở trong nước, Bộ môn có quan hệ hợp tác chuyên môn với Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Ủy ban Dân tộc và miền núi của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, hệ thống các trường chính trị, các trường đại học dân sự, các Viện nghiên cứu, nói riêng là Viện Dân tộc học, các bảo tàng Văn hoá các dân tộc và Dân tộc học. Sự hợp tác để nghiên cứu các chương trình, các vấn đề chuyên môn, xây dựng các dự án; giảng dạy Dân tộc học Đại cương và các chuyên đề; tham gia đào tạo trên đại học.v.v...

Về quan hệ quốc tế, Bộ môn đã từng nhận thực tập sinh Xô Viết, đào tạo sinh viên Lào nhận nghiên cứu sinh và thực tập sinh Hàn Quốc, nhận thực tập sinh Mỹ đến học và thực tập ở cả hai bậc đại học và trên đại học. Cán bộ của Bộ môn cũng đã từng học tập và hợp tác chuyên môn ở nước ngoài như Liên Xô, Hà Lan, Bungari, Thái Lan, Mỹ.

Kỷ niệm 40 năm thành lập Khoa lịch sử, Bộ môn tự hào là trung tâm duy nhất đào tạo cán bộ môn có trình độ đại học về chuyên môn này cho các trường, các viện dưới chế độ Dân chủ cộng hoà. Từ khi đất nước thống nhất, cả nước đi lên Chủ nghĩa Xã hội, ngành Dân tộc học tại Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn duy trì là một cơ sở mạnh về đào tạo và nghiên cứu khoa học, phục vụ tích cực các nhiệm vụ chính trị của đất nước và mở rộng giao lưu với bạn bè quốc tế.

## PHỤ BẢN

### 1. Danh sách cán bộ của bộ môn

| T<br>T | Họ và tên        | Học hàm | Học vị | Ghi chú                 |
|--------|------------------|---------|--------|-------------------------|
| 1      | Lê Sỹ giáo       | PGS     | PTS    |                         |
| 2      | Hoàng Lương      |         | PTS    |                         |
| 3      | Phạm Văn Thành   |         |        | Đang là nghiên cứu sinh |
| 4      | Lâm bá Nam       |         | PTS    |                         |
| 5      | Nguyễn Văn Chính |         |        | Đang là nghiên cứu sinh |
| 6      | Hà Văn Thu       |         |        | Đã mất                  |

### 2. Danh sách cán bộ của bộ môn đã thuyên chuyển công tác (xếp theo thời gian thuyên chuyển)

| TT | Họ và tên         | Học hàm | Học vị | Chức vụ và nơi công tác                  |
|----|-------------------|---------|--------|--|
| 1  | Đặng huy Kiểm     |         |        | Đã nghỉ hưu. Nguyên cán bộ của BDTTU     |
| 2  | Đặng nghiêm Vạn   | GS      |        | Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo     |
| 3  | Nguyễn Dương Bình | PGS     |        | Tổng biên tập Tạp chí Dân tộc học        |
| 4  | Phạm Việt Trung   |         | PTS    | Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội |
| 5  | Nguyễn Quốc Lộc   | PGS     |        | Nguyên Phó hiệu trưởng ĐHTH Huế.         |
| 6  | Vương Hoàng Tuyên | PGS     |        | Đã mất. Nguyên chủ nhiệm bộ môn.         |
| 7  | Hoàng Hoa Toàn    |         | PTS    | Đại học Thái Nguyên .                    |
| 8  | Phan Hữu Dật      | GS      | PTS    | Nguyên Hiệu trưởng Đại học tổng hợp HN.  |
| 9  | Hoàng Nam         | PGS     | PTS    | Giám đốc nhà xuất bản Văn hoá dân tộc    |
| 10 | Lê Ngọc Thắng     |         |        | Phó giám đốc Bảo tàng Phụ nữ             |

### 3. Các chủ nhiệm bộ môn:

1. PGS. Vương Hoàng Tuyên
2. Hoàng Hoa Toàn
3. PGS Hoàng Nam
4. GS. Phan Hữu Dật
5. PGs. Lê Sỹ Giáo

### 4. Các nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ tại bộ môn

| TT | Họ và tên        | Cơ quan              | Năm bảo vệ |
|----|------------------|----------------------|------------|
| 1  | Hoàng Lương      | Đại học KHXH&NV      | 1987       |
| 2  | Lê Ngọc Thắng    | Đại học KHXH&NV      | 1992       |
| 3  | Nguyễn Đình Lộc  | Đại học Sư phạm Vinh | 1993       |
| 4  | Lâm Bá Nam       | Đại học KHXH&NV      | 1995       |
| 5  | Nguyễn xuân Hồng | Đại học Tổng hợp Huế | 1995       |
| 6  | Trần Hữu Sơn     | SỞ VH TT Lào Cai     | 1995       |

### CỘNG TÁC VIÊN

Tính từ 1- 7 - 1996 đến ngày 30 - 8 - 1996 Toà soạn tạp chí dân tộc học đã nhận được bài của các cộng tác viên sau: Phạm Ngọc Thuởng(2)(Lạng Sơn), Lê Huy Tính ( Hà Bắc), Lê Ngọc Canh (Hà Nội), Cao Thế Trinh (Lâm Đồng), Trương Hiến Mai, Văn Món (Ninh Thuận),

Bài vở các cộng tác viên toà soạn đang xem xét, khi nào sử dụng sẽ thông báo đến tác giả.